

Bản án số: 23/2024/DS-ST

Ngày: 23-4-2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng cầm cố tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Chanh.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần SAWAD T (Công ty TNHH SRISAWAD V).

Địa chỉ trụ sở: Số 128, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Phong P – Chức vụ: Trợ lý Phân khu Công ty Cổ phần SAWAD T (giấy ủy quyền đề ngày 01/01/2024, có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh 17, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện hợp pháp của Nguyên đơn – Ông Hứa Văn V trình bày:*

Ngày 01/10/2022, Công ty TNHH SRISAWAD V – Chi nhánh C (Công ty Cổ phần SAWAD T) ký hợp đồng nhận cầm cố tài sản của ông Nguyễn Chí C 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69M1-247.50, loại xe Honda, hiệu Vario 150cc, màu: Trắng đỏ đen, số khung MH1KF4122LK026245, số máy KF41E2030447 với số tiền là 16.500.000 đồng; thời hạn cầm cố 18 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, theo hợp đồng cầm cố thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền nêu trên cho ông C. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty ký giấy cho ông C mượn lại xe sử dụng, thời hạn mượn xe từ ngày 01/10/2022 đến 01/11/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C không trả tiền gốc, tiền lãi và vẫn giữ xe sử dụng cho đến hôm nay dù Công ty yêu cầu thanh toán nhiều lần.

Nay Công ty khởi kiện buộc ông Nguyễn Chí C trả lại chiếc xe mô tô hai bánh biển số 69M1-247.50, loại xe Honda Vario 150cc, khung số MH1KF4122LK026245, số máy KF41E2030447 theo hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã đăng ký với chi nhánh Cà Mau 2 - C Công ty TNHH SRISAWAD V số CNM2210.01001NA20X ngày 01/10/2022. Trường hợp ông Nguyễn Chí C không trả lại xe thì buộc ông C thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 02/8/2023 là 29.525.000 đồng (trong đó tiền gốc là 16.500.000 đồng, lãi 2.621.000 đồng, phí 10.404.000 đồng) và phí theo dõi 300.000 đồng mỗi tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngoài ra ông Nguyễn Chí C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố kể từ ngày 05/8/2023 cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

** Đối với bị đơn – Ông Nguyễn Chí C:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc Công ty Cổ phần SAWAD T (Công ty TNHH SRISAWAD V) khởi kiện. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Nguyễn Chí C vắng mặt 02 lần không có lý do.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Ông Trần Phong P trình bày: Quá trình thực hiện hợp đồng ông C trả tiền gốc, tiền lãi được 02 tháng với số tiền 3.200.000 đồng. Nay Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Chí C có nghĩa vụ trả tổng số tiền 17.683.477 đồng, trong đó tiền gốc là 14.890.712 đồng, lãi trong hạn 2.620.765 đồng, lãi quá hạn 172.000 đồng (tính đến ngày 23/4/2024). Công ty sẽ trả lại cho ông C bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy sau khi ông C thanh toán xong khoản nợ cho Công ty, ngoài ra không có yêu cầu khác.

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng.

Công ty Cổ phần SAWAD T(Công ty TNHH SRISAWAD V) khởi kiện ông Nguyễn Chí C yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết, quan hệ pháp luật là *”Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”*, hợp đồng được ký kết và bị đơn cư trú tại ấp Kinh 17, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn khởi kiện ghi đúng nơi cư trú của bị đơn ông Nguyễn Chí C. Trước khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã thay đổi nơi cư trú không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện do đó Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Chí C.

[2]. Về nội dung vụ án.

Hợp đồng cầm cố số CNM221001NA20X ngày 01/10/2022 thể hiện ông Nguyễn Chí C cầm cố cho Công ty xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69M1-247.05, loại xe Honda, hiệu Vario 150cc, màu: Trắng đỏ đen, số khung MH1KF4122LK026245, số máy KF41E2030447 với số tiền là 16.500.000 đồng; thời hạn cầm cố 18 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150%/lãi suất trong hạn. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên xét xử vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc ký kết hợp đồng cầm cố tài sản giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C chỉ trả được vốn, lãi của 02 tháng đầu với số tiền 3.200.000 đồng, cho đến nay không trả thêm vốn, lãi. Trong khi theo các điều khoản ký kết giữa ông C và Công ty thì hàng tháng ông phải trả dần vốn và lãi. Việc ông C không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty nên buộc ông Nguyễn Chí C có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền vốn 14.890.712 đồng và tiền lãi trong hạn 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150%/lãi trong hạn là phù hợp theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi suất: Theo thỏa thuận thì hợp đồng có thời hạn 18 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, thời gian này ông C chỉ trả vốn được 1.609.287 đồng và lãi của 02 tháng, còn 16 tháng (từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/4/2024) phải trả lãi với số tiền là 2.620.765 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn: Theo hợp đồng, nếu quá 18 tháng mà ông C không trả vốn, lãi đúng hạn thì phải chịu lãi suất quá hạn 1,65%/tháng, mức lãi suất này thấp hơn mức lãi suất 20%/năm theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận, cụ thể từ ngày 02/4/2024 đến ngày 23/4/2024 là 21 ngày x 1,65% x 14.890.712 đồng = 172.000 đồng. Như vậy tổng số tiền vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn ông C phải trả cho Công ty là 17.683.477 đồng.

Do buộc ông Nguyễn Chí C trả lại tiền cho Công ty nên Công ty có nghĩa vụ trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông C là phù hợp theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần SAWAD Tcó đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Nguyễn Chí C chậm thanh toán cho Công ty số tiền nêu trên thì hàng tháng ông C còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Chí C trả lại xe mô tô hai bánh biển kiểm soát số 69M1-247.50, loại xe Honda Vario 150cc, khung số MH1KF4122LK 026245, số máy KF41E2030447 (có giá trị khoảng 21.450.000 đồng). Trường hợp ông C không trả lại xe thì buộc ông C thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 02/8/2023 là 29.525.000 đồng (trong đó gốc là 16.500.000 đồng, lãi 2.621.000 đồng, phí 10.404.000 đồng) và phí theo dõi 300.000 đồng mỗi tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nhưng tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu là chỉ buộc thanh toán số tiền 17.683.477 đồng, đồng ý trả lại cho ông C bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy sau khi đã thanh toán xong khoản nợ cho Công ty. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận vì không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Yêu cầu của Công ty Cổ phần SAWAD Tđược chấp nhận nên ông Nguyễn Chí C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty Cổ phần SAWAD T(Công ty TNHH SRISAWAD V) được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đối với hợp đồng mượn xe giữa Công ty Cổ phần SAWAD T (Công ty TNHH SRISAWAD V) với ông Nguyễn Chí C do Công ty không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 322, khoản 1, 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Buộc ông Nguyễn Chí C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần SAWAD T(Công ty TNHH SRISAWAD V) tổng số tiền cầm cố tài sản còn nợ là 17.683.477 đồng (mười bảy triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 14.890.712 đồng, lãi trong hạn 2.620.765 đồng, lãi quá hạn 172.000 đồng (tính đến ngày 23/4/2024).

Kể từ ngày Công ty Cổ phần SAWAD T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Nguyễn Chí C chậm thanh toán cho Công ty số tiền nêu trên thì hàng tháng ông C còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Buộc Công ty Cổ phần SAWAD T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Chí C bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025090 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/11/2020.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ông Nguyễn Chí C phải chịu án phí với số tiền 884.000 đồng.

Công ty Cổ phần SAWAD T (Công ty TNHH SRISAWAD V) không chịu án phí và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 738.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016298 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền